

Số: /SNNPTNT-KL
V/v tham gia ý kiến theo đề nghị
của Sở Tài nguyên và Môi trường
tại Công văn số 666/STNMT-KS
ngày 02/02/2024

Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 666/STNMT-KS ngày 02/02/2024 về việc đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch và bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 (kèm theo hồ sơ đăng ký của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả và Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh);

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

1. Đối với các mỏ đất

1.1. Mỏ đất Núi Đá Kè thuộc thôn Thuận Hòa, xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành không ảnh hưởng đến diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp nên không có ý kiến tham gia.

1.2. Mỏ đất ảnh hưởng đến đất quy hoạch lâm nghiệp:

- Tổng diện tích ảnh hưởng đến đất quy hoạch rừng sản xuất khoảng 13,74 ha, gồm: 10,5 ha tại khu vực mỏ đất Núi Cẩm Ông Thi thuộc thôn Xuân Đình, xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành (khoảng 4, tiểu khu 289 xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành); 3,24 ha tại khu vực mỏ đất Núi Thị (vị trí 4) thuộc thôn 3 và thôn 7, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức (khoảng 2, tiểu khu 310 xã Đức Tân, huyện Mộ Đức); có hiện trạng là rừng trồng.

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát từng mỏ đất có ảnh hưởng đến đất quy hoạch rừng sản xuất (13,74 ha) nêu trên, nếu thuộc đối tượng chuyển mục đích sử dụng đất (đất rừng sản xuất sang đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản) thì chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (khoáng sản) theo quy định.

1.3. Về phương án cải tạo, phục hồi môi trường (tại hạng mục chi phí trồng cây xanh khu vực khai thác các mỏ đất) của các mỏ đất:

- Chủ đầu tư áp dụng các định mức lập dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường theo các định mức tại Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là chưa đảm bảo phù hợp với quy định.

- Đề nghị chủ đầu tư áp dụng các định mức để lập dự toán kinh phí về phương án cải tạo, phục hồi môi trường (tại hạng mục chi phí trồng cây xanh khu vực khai thác) theo quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày

15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp.

2. Đối với các mỏ cát

2.1. Mỏ cát Xuân Đình, xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành (vị trí 2):

- Có một phần diện tích (khoảng 0,8 ha) nằm trong phạm vi tuyến quy hoạch chỉnh trị sông Vệ (đoạn từ mặt cắt SV15 đến mặt cắt SV16), cao trình đáy quy hoạch chỉnh trị từ +0,28 m đến -0,11 m; mức sâu khai thác theo Hồ sơ đăng ký khối lượng của Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh đến cao trình +3,0 m cao hơn cao trình đáy quy hoạch chỉnh trị nên nêu điều kiện địa chất cho phép có thể xem xét hạ thêm mức sâu khai thác đến cao trình khoảng +0,2 m để tăng thêm trữ lượng (trường hợp điều kiện địa chất không cho phép tăng chiều sâu khai thác thì thống nhất đến cao trình +3,0 m).

- Phần diện tích còn lại (khoảng 1,11 ha) nằm ngoài phạm vi tuyến quy hoạch chỉnh trị sông Vệ nên không có cơ sở để tham gia góp ý kiến.

2.2. Mỏ cát thôn An Long, xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức:

- Có một phần diện tích (khoảng 7,6 ha) nằm trong phạm vi tuyến quy hoạch chỉnh trị sông Vệ (đoạn từ mặt cắt SV21 đến mặt cắt SV22), cao trình đáy quy hoạch chỉnh trị từ -2,16 m đến -2,39 m; mức sâu khai thác theo Hồ sơ đăng ký khối lượng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả từ -1,0 m đến -2,0 m nên cơ bản phù hợp. Phần diện tích còn lại (khoảng 2,77 ha) nằm ngoài phạm vi tuyến quy hoạch chỉnh trị sông Vệ nên không có cơ sở để tham gia góp ý kiến.

- Lân cận khu vực mỏ có trạm bơm An Long do UBND huyện Mộ Đức quản lý nên trong quá trình khai thác, đơn vị khai thác phải thường xuyên phối hợp với địa phương để việc khai thác cát không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ cấp nước của công trình.

2.3. Theo đặc điểm của dòng sông Vệ vào mùa mưa lũ hằng năm thường có lượng phù sa (cát, sỏi, bùn..) bồi lắng; diễn biến xói, bồi ở khu vực bãi sông, lòng sông là tương đối lớn nên cần tổ chức kiểm tra, thăm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ của các hồ sơ đăng ký khối lượng khai thác; tổ chức kiểm tra, đo đạc tính toán lại khối lượng tại thời điểm trước và sau mùa mưa lũ chính vụ hằng năm để chuẩn xác khối lượng khai thác.

2.4. Vị trí các mỏ khai thác có phần diện tích nằm ngoài tuyến quy hoạch chỉnh trị sông Vệ nên đề nghị Quý Sở xem xét thêm các quy định khác có liên quan và Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông để tham mưu thực hiện.

Kính đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, PGD Sở (đ/c Hùng);
- Các Chi cục: Kiểm lâm, Thủy lợi;
- Lưu: VT, th.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Võ Quốc Hùng

